TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/**2023/HS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lâm Thị Thu
2/ Bà Phạm Kim Tuyến

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 và 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 03/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt T,Giới tính: Nam; sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang; Đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Số xxxx/46/6, đường L, Ấp 2, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đặng Hồng L; Chung sống với chị Huỳnh Kim H và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số xxx/25/9 đường B, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số xxxx/44/11/5A đường L, Ấp 3, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chế Thanh H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số xxx đường L, Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09h00’ ngày 10/5/2023, chị Nguyễn Thị Kim U đến quán nước nhà số xxxx/46/6, đường L, ấp 2, xã N, huyện N uống nước và lấy điện thoại ra sử dụng. Đến khoảng 12h00’ cùng ngày, chị Uyên đứng

dậy đi về nhà và bỏ quên điện thoại ở quán nước. Sau đó, Nguyễn Nhựt T là chủ quán nước dọn dẹp thì phát hiện điện thoại di động của chị U đã bỏ quên. Do trước đó giữa T và chị U có mâu thuẫn nên T đã lấy điện thoại của chị U tắt nguồn và ném ra ngoài bãi cỏ ở phía trước đối diện nhà của T rồi đi công việc. Đến khoảng 13^{h}00" cùng ngày, sau khi đi công việc về T ngồi nói chuyện cùng một số người trong xóm thì chị U đến và hỏi "có ai lấy được điện thoại tôi không", sau đó chị U đã mượn điện thoại của anh Trần Quốc Huy để gọi vào điện thoại của mình, lúc này T cũng có mặt tại đây và nói "điện thoại Iphone mà không biết mật khẩu sao tắt nguồn được"; chị U tiếp tục tìm điện thoại tại khu vực này nhưng không thấy nên ra về.

Đến ngày 16/5/2023, T quay lại bãi cỏ lấy điện thoại của chị U rồi mang đến cửa hàng điện thoại di động Linh Hưng (địa chỉ: Số 5B, đường Lê Văn Lương, ấp 3, xã P, huyện N) để mở khóa iCloud trên điện thoại. Tại đây, T gặp anh Lê Hùng Vương (là nhân viên kỹ thuật cửa hàng Linh Hưng) kiểm tra và nói lại là không mở được. Nghe vậy, T hỏi là có thu điện thu xác điện thoại, thì cửa hàng báo là có thu lại với số tiền 6.000.000đ và T đồng ý bán. Lúc này, anh Vương hỏi T về nguồn gốc điện thoại thì T nói nhặt được, không biết của ai, anh Vương yêu cầu T để lại thông tin cá nhân nên T đã để lại thông tin cá nhân và hình ảnh của mình.

Đến ngày 17/5/2023, T nhận được điện thoại của cửa hàng Linh Hưng thông báo việc chị U định vị được điện thoại của mình đang ở tại cửa hàng nên trình báo Công an xã N, huyện N cùng đến cửa hàng để làm việc. Anh Vương đã cung cấp mọi thông tin hình ảnh cho Công an xã N, huyện N, nên T đã nói với cửa hàng điện thoại là T sẽ trả tiền lại, còn điện thoại cứ giao lại cho Công an xã N, huyện N. Sau đó, T đến Công an xã N, huyện N trình diện và thừa nhận hành vi chiếm giữ điện thoại của chị U.

Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, loại 128G, màu đen, mua mới vào ngày 06/02/2023, tình trạng đã qua sử dụng được định giá là 23.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-NB ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Nhựt T về tội *"Chiếm giữ trái phép tài sản"* theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cung bị cáo nhận tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13h00’ ngày 10/5/2023, tại nhà số xxxx/46/6, đường L, Ấp 2, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Nhựt T đã nhặt được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, loại 128G, màu đen của chị Nguyễn Thị Kim U, khi chị U đến hỏi thì Nguyễn Nhựt T không trả lại, sau đó T mang điện thoại đến bán cho cửa hàng điện thoại di động Linh Hưng giá 6.0000.000đ (sáu triệu đồng). Như vậy, Nguyễn Nhựt T đã thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Tài sản bị cáo chiếm giữ trị giá 23.500.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *“Chiếm giữ trái phép tài sản”* theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: không

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và đã tự nguyện trả lại cho anh Chế Thanh H số tiền 6.000.000đ, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i. s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo cũng đã trả lại tiền bán chiếc điện thoại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với anh H là người mua điện thoại nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh H không phạm tội.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhựt T 09 (chín) tháng tù về tội *"Chiếm giữ trái phép tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Nhựt T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy